

Số: 1488/SKHĐT-NV

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 6 năm 2022

V/v phúc đáp góp ý dự thảo Nghị
quyết về Kế hoạch thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững trên địa bàn
tỉnh giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh tại văn bản số 572/VPUBND-ĐTXD ngày 03/6/2022 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Ngày 07/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 1353/SLĐTBXH-BTPCTNXH của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc dự thảo tờ trình UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết trình HĐND Tỉnh khóa X, kỳ họp lần thứ tư,

Sau khi xem nội dung dự thảo nêu trên và nghiên cứu các văn bản: **1.** Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là **Nghị định số 27/2022/NĐ-CP**); **2.** Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; **3.** Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là **Quyết định số 652/QĐ-TTg**); **4.** Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh ban hành *Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025 và văn bản khác có liên quan*, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về trích yếu tờ trình và nghị quyết, đề nghị Đơn vị xem xét, điều chỉnh (ngắn gọn) như sau:

1.1. Giai đoạn 2022-2025: về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025.

1.2. Năm 2022: về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung, đề nghị Đơn vị xem xét, điều chỉnh và bổ sung, cụ thể như sau:

2.1. Giai đoạn 2022-2025: Đề nghị thực hiện theo thứ tự, đầy đủ nội dung kế hoạch được quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP TTg.

a. Mục tiêu, chỉ tiêu; nhiệm vụ cụ thể:

- Dự thảo nêu được một phần nhỏ của Chương trình (*Tiểu dự án 3 thuộc Dự án thành phần 4 của CTMTQG giảm nghèo bền vững*).

- **Đề nghị nêu mục tiêu tổng quát hơn** cho cả Chương trình và bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 652/QĐ-TTg “Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022-2025: 0,4%”.

b. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động vốn:

Tổng nhu cầu vốn đến năm 2025: khoảng tỷ đồng.

Trong đó:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ (dự kiến): 242,652 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư phát triển: 14,257 tỷ đồng (theo Quyết định số 652/QĐ-TTg)

+ Vốn sự nghiệp (dự kiến): 228,395 tỷ đồng (theo Phương án đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chờ Trung ương thông báo vốn chính thức).

- Ngân sách địa phương (đôi ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định¹):

+ Vốn đầu tư phát triển: hơn 1,4 tỷ đồng (tổng hợp vào Đợt 2 của KH đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý và phân bổ).

+ Vốn sự nghiệp (dự kiến): **đề nghị phối hợp với Sở Tài chính** để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh.

- Vốn lồng ghép: **đề nghị Đơn vị bổ sung**.

- Vốn huy động hợp pháp khác: đề nghị bổ sung (nếu có).

c. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình (theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của HĐND Tỉnh, dự kiến trình HĐND Tỉnh tại kỳ họp thứ 4 này).

d. Nội dung hoạt động, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động:

- **Tiểu dự án 3 về hỗ trợ việc làm bền vững** (thuộc Dự án thành phần 4 của Chương trình): dự kiến bố trí vốn đầu tư phát triển khoảng 15,7 tỷ đồng hỗ trợ hoạt động ...

Đề nghị bổ sung nội dung hoạt động trên phù hợp với nhu cầu thật cần thiết của địa phương và đảm bảo theo đúng Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các hoạt động khác của Chương trình: **Đề nghị xem xét, đề xuất** để Kế hoạch giai đoạn 2022-2025 được hoàn chỉnh (**Đơn vị xem xét ý kiến sau:** Sau khi Trung ương có thông báo vốn chính thức, đề nghị giao UBND Tỉnh căn cứ văn bản hướng dẫn của Trung ương và Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của HĐND Tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSNN cho các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 để triển khai thực hiện, báo cáo lại HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất).

đ) Giải pháp chủ yếu, tổ chức thực hiện.

¹. Tại **điểm b khoản 2 Điều 13** Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2.1. Năm 2022: Đề nghị thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP TTg.

a. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

- Dự thảo chưa nêu.

- **Đề nghị** bổ sung (tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của thủ tướng Chính phủ): “*Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 0,4%*”.

b. Dự toán ngân sách nhà nước:

- **Ngân sách Trung ương:** 26.210 triệu đồng.

+ Vốn đầu tư phát triển: 1.236 triệu đồng (*Tiểu dự án 3 thuộc Dự án thành phần 4 của CTMTQG giảm nghèo bền vững*).

+ Vốn sự nghiệp: 24.974 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương (đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định¹):

+ Vốn đầu tư phát triển: đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định trong giai đoạn 2022-2025, tuy nhiên không bố trí bình quân, chia đều hằng năm, dẫn đến đầu tư dàn trải, thiếu tập trung.

+ Vốn sự nghiệp: **đề nghị phối hợp với Sở Tài chính** để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phúc đáp Sở Lao động Thương binh và Xã hội xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c);
- BLĐ Sở;
- Lưu: VP, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Cẩn